

Số: /TB-QLCL

Hà Tĩnh, ngày tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản tháng 7 năm 2022

1. Cơ quan thực hiện:

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Hà Tĩnh.

Địa chỉ: Số 04, Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP Hà Tĩnh

Điện thoại: 0239.3855650; Email: qlclnltshatinh@gmail.com

2. Thời gian thực hiện: tháng 7/2022

3. Phạm vi giám sát: Trên phạm vi toàn tỉnh, trong tháng 7/2022, tiến hành thu 16 mẫu gồm: 08 mẫu tôm thẻ chân trắng; 03 mẫu ngao; 02 mẫu cá mận lợ; 03 mẫu sản phẩm chế biến để kiểm tra dư lượng hoá chất, kháng sinh.

4. Kết quả phân tích

Căn cứ kết quả phân tích của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Trung tâm kiểm nghiệm TSL: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Hà Tĩnh Thông báo kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản tháng 7 năm 2022 như sau:

- Phát hiện 01 mẫu cá mòi khô có dư lượng Histamin nhưng nằm trong giới hạn cho phép theo TCVN 5649 : 2006 về thủy sản khô và có hàm lượng nitơ bazơ bay hơi vượt mức cho phép theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10734:2015 quy định yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm thủy sản khô;

- 01 mẫu tép khô có hàm lượng nitơ bazơ bay hơi vượt mức cho phép theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10734:2015 quy định yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm thủy sản khô;

- 02 mẫu ngao có phát hiện chỉ tiêu vi sinh vật (E. coli) nhưng nằm trong mức giới hạn cho phép theo QCVN 8-3:2012/BYT.

- Các mẫu sản phẩm còn lại không phát hiện dư lượng các chất độc hại thuộc các chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu được chỉ định phân tích.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Vậy, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Thông báo đến các cơ sở/đơn vị được lấy mẫu kiểm tra, các Doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu và các địa phương được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chi cục Trưởng, các Phó Chi cục Trưởng;
- Phòng NN các huyện; Phòng Kinh tế TP, Thị xã;
- Các doanh nghiệp CBTS xuất khẩu (1);
- Các cơ sở/đơn vị được lấy mẫu (12);
- Lưu: VT, QLCL.

CHI CỤC TRƯỞNG

Phan Văn Dũng

Phụ lục. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-QLCL ngày tháng 8 năm 2022 của
Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản)

TT	Tên mẫu	Ký hiệu mẫu	Địa điểm lấy mẫu	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn quy định
1	Tôm thẻ chân trắng	42/01/15	Lê Văn Vân, thôn Thượng Hải, xã Kỳ Hải, huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh (0963 851879)	Nhóm CAP	µg/kg	KPH	-
2	Tôm thẻ chân trắng	42/01/16		Nhóm TC	µg/kg	KPH	-
3	Tôm thẻ chân trắng	42/02/17	Phan Hồng Hưng, Thôn Tân Phúc, xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh (0912 688316)	Nhóm SUL	µg/kg	KPH	-
4	Tôm thẻ chân trắng	42/03/18	Nguyễn Văn Tuấn, Thôn Vĩnh Lộc, xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh (0972 782891)	Nhóm NF	µg/kg	KPH	-
5	Tôm thẻ chân trắng	42/04/19	Lê Thị Huệ, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (0915 613355)	Nhóm B3e	µg/kg	KPH	-
6	Tôm thẻ chân trắng	42/05/20	Nguyễn Văn Hòa, xã Thạch Môn, Thành phố Hà Tĩnh.	Nhóm CAP	µg/kg	KPH	-
7	Tôm thẻ chân trắng	42/07/21	Lê Văn Thao, Thôn Tam Hải 2, xã Kỳ Ninh, TX Kỳ Anh, Hà Tĩnh. (0981 684711)	Nhóm NZ	µg/kg	KPH	-
8	Tôm thẻ chân trắng	42/07/22		Nhóm Flor	µg/kg	KPH	-

9	Ngao trắng Bến tre	MP-01	Lê Văn Vinh, thôn Mai Lâm, xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà, Hà Tĩnh (0362 139711)	Độc tố gây mất trí nhớ (ASP);	mg/kg	KPH	-
				E. coli;	CFU/g	KPH	230 ⁽³⁾ - 700 ⁽³⁾ (QCVN 8 - 3:2012/BYT)
				Lindan.	µg/kg	KPH	-
10	Ngao trắng Bến tre	MP-02		Độc tố gây mất trí nhớ (ASP);	mg/kg	KPH	-
				E. coli;	CFU/g	6.0 x 10 ¹	230 ⁽³⁾ - 700 ⁽³⁾ (QCVN 8 - 3:2012/BYT)
				HCB	µg/kg	KPH	-
11	Ngao đen	TXKA-01	Nguyễn Xuân Phương, Thôn Bắc Hà, xã Kỳ Hà, TX Kỳ Anh, Hà Tĩnh (0989 063422)	Độc tố gây mất trí nhớ (ASP);	mg/kg	KPH	-
				E. coli;	CFU/g	1.9 x 10 ³	230 ⁽³⁾ - 700 ⁽³⁾ (QCVN 8 - 3:2012/BYT)
				Heptachlor	µg/kg	KPH	-
12	Cá Cá Vược	CVTH-01	Nguyễn Văn Nguyên, Thôn Tân Học, xã Thạch Hạ, TP Hà Tĩnh (0936 152537)	Ivermectin	µg/kg	KPH	-
				Nhóm B3e	µg/kg	KPH	-

13	Cá rô phi	RPLH	Lê Văn Sinh, Thôn Tây Giang, xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà, Hà Tĩnh (036 8 359398)	Trifluralin	µg/kg	KPH	-
				Nhóm B3e	µg/kg	KPH	-
14	Tép khô	TK-HY	Đậu Thị Yến, Thôn Bắc Lạc, xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh (0987 466381)	Nitơ bazo	mgN/100g	69.1	≤ 350 mg/kg (TCVN 10734:2015)
				Histamin	mg/kg	KPH	200 mg/kg (TCVN 5649 : 2006)
				Cd	mg/kg	KPH	0.1 (QCVN 8 - 2:2011/BYT)
15	Cá Mòm khô	CM-BL	Nguyễn Thị Lý, Thôn Trung Tiến, xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Nitơ bazo	mgN/100g	122.3	≤ 350 mg/kg (TCVN 10734:2015)
				Histamin	mg/kg	57.6	200 mg/kg (TCVN 5649 : 2006)
				Cd	mg/kg	KPH	0.1 (QCVN 8 - 2:2011/BYT)
16	Ruốc	R-BL		Rhodamin B	µg/kg	KPH	-
				E. Coli	µg/kg	KPH	≤ 3
				Salmonella	µg/kg	KPH	0

Ghi chú: - KPH: không phát hiện